

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Công ty Cổ phần
Khách sạn Sài Gòn
Saigon hotel
Corporation

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 3.7./BCQT-2016
No.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2016
Ho Chi Minh City, July 26th, 2016.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng/năm 2016)
(6 months/year 2016)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: **41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Q1 TP.HCM**
- Điện thoại/ Telephone: **(+84 08) 38299 734 Fax: (+8408) 38291 466**
- Email: **info@saigonhotel.com.vn**
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **35.326.000.000đ**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **SGH**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution /Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	27/NQ-ĐHĐCĐ2016	20/4/2016	1. Thông qua các báo cáo năm 2015: - Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2015;

			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2015; - Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra tình hình tài chính năm 2015; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY; <p>2. Thông qua hoạt động kinh doanh năm 2015:</p> <p>a) Kết quả kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần: 34.586.338.013 đồng, đạt 96,07% so KH năm 2015. - Lợi nhuận trước thuế: 5.181.985.589 đồng, đạt 94,06% so KH năm 2015. - Lợi nhuận sau thuế: 2.790.947.035 đồng, đạt 87,51% so KH năm 2015. (Không bao gồm PPV). - Phân bổ CCDC: 3.164.709.103 đồng - Khấu hao TSCĐ: 3.969.415.441 đồng - Lãi vay ngân hàng: 1.376.887.435 đồng <p>b) Vốn vay ngân hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tiền vay ngân hàng đầu năm: 27.904.829.929 đồng. - Trả vốn vay trong năm 2015: 8.000.000.000 đồng. - Tổng số tiền còn vay ngân hàng: 19.904.829.929 đồng. <p>3. Thống nhất thông qua phân phối lợi nhuận năm 2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia cổ tức 5%/cổ phần: 1.766.300.000 đồng. - Trích thù lao HĐQT và BKS: 300.000.000 đồng. - Trích quỹ khen thưởng 10%: 279.094.703 đồng. - Trích thưởng Ban Điều hành: 20.000.000 đồng. - Lợi nhuận còn lại sau phân phối: 425.552.332 đồng. <p>4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần: 37.190.288.367 đồng, tăng 7,53% so TH năm 2015. - Lợi nhuận trước thuế: 5.997.068.000 đồng, tăng 15,73% so TH năm 2015.
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận sau thuế: 3.482.191.324 đồng, tăng 24,77% so TH năm 2015. (Không bao gồm PPV). Trong đó: Đơn giá quỹ lương tỷ lệ 26% trên tổng doanh thu kinh doanh không bao gồm doanh thu cho thuê mặt bằng. + Phân bổ CCDC: 2.840.000.000 đồng + Khấu hao TSCĐ: 4.000.000.000 đồng + Lãi vay ngân hàng: 1.120.000.000 đồng. + Tiền thuê đất: 2.964.457.980 đồng. <p>5. Thông qua mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2016: thống nhất mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2016 là 300 triệu đồng.</p> <p>6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ tức dự kiến 5%/ mỗi cổ phần: 1.766.300.000 đồng (trên cơ sở vốn điều lệ là 35.326.000.000 đồng) - Thù lao HĐQT và BKS năm 2016: 300.000.000 đồng. - Trích Quỹ khen thưởng 15%: 522.328.699 đồng. - Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối: 893.562.625 đồng. <p>7. Thống nhất ủy quyền HĐQT: Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2016 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp thuận.</p> <p>8. Thống nhất thông qua các nội dung Tờ trình số 03/TTr- ĐHĐCĐ và phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ – tháng 4 năm 2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.532.600 cổ phiếu + Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 8.831.500 cổ phiếu + Giá chào bán dự kiến mỗi cổ phần: 10.000 đồng + Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến theo mệnh giá: 88.315.000.000 đồng. + Đối tượng chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua. + Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện
--	--	--	--

			<p>hữu: 10:25 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ mỗi 10 quyền mua được mua thêm 25 cổ phiếu mới).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian tổ chức thực hiện: Dự kiến trong Quý II, Quý III năm 2016. - Thống nhất phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để chuyển đổi việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HSX) cũng như việc cơ cấu các khoản nợ của Công ty và đầu tư sở hữu quyền sử dụng đất lâu dài thay vì trả tiền thuê đất mỗi năm. - Thống nhất việc ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết phương án chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để triển khai phương án chào bán và thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định. + Cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện những mục đích nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty; + Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt chào bán. <p>9. Thống nhất thông qua miễn nhiệm 03 (ba) thành viên HĐQT gồm các Ông có tên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Richard Duncan - Ông Kim Anders Odhner - Ông Nguyễn Văn Tân <p>10. Thống nhất thông qua bầu bổ sung 03 (ba) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 gồm các Ông có tên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Lý Chánh Đạo - Ông Chung Hán Lương - Ông Phạm Quang Vũ
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Management (Semi-annual):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/ Mr Trần Huy Thăng	Chủ tịch	24/5/2013	2/2	100%	
2	Ông / Mr Lý Chánh Đạo	Thành viên	20/4/2016	2/2	100%	
3	Ông/ Mr Chung Hán Lương	Thành viên	20/4/2016	2/2	100%	
4	Bà/ Mrs Lê Thị Hoàng Mai	Thành viên	24/5/2013	2/2	100%	
5	Ông /Mrs Phạm Quang Vũ	Thành viên	20/4/2016	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director): Không có*

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không có*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Số 29/HĐQT-NQ	13/5/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất chọn Công ty Dịch vụ kiểm toán và Tư vấn UHY ACA – Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh là một trong số các đơn vị kiểm toán đã được Bộ Tài Chính và UBCK chấp thuận, là đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính trong năm 2016. 2. Thống nhất mức chi phí hoạt động của HĐQT và BKS Công ty trong năm 2016 là: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000đ/ tháng + Thành viên HĐQT : 3.000.000đ/ tháng + Trưởng BKS : 2.500.000đ/ tháng + Thành viên BKS : 1.500.000đ/ tháng + Thư ký HĐQT : 2.000.000đ/ tháng <p>– Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2015 là 5%/trên mệnh giá (mỗi 01 cổ</p>

			<p>phiếu được nhận 500 đồng); ngày đăng ký cuối cùng cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức là 31/5/2016; ngày bắt đầu thực hiện quyền chi trả là 08/6/2016.</p> <p>3. Thống nhất chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) là đơn vị tư vấn và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng (<i>phương án đính kèm</i>). Chi phí tư vấn là 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) đã bao gồm 10% thuế GTGT.</p> <p>4. HĐQT thống nhất giao Giám đốc Công ty triển khai và tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan. Thống nhất ủy quyền Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo qui định của pháp luật.</p>
2	Số 31/HĐQT -NQ	27/6/2016	<p>1. Thông qua hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng.</p> <p>2. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn nhất trí thông qua hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng.</p> <p>3. Hồ sơ thông qua phương án phát hành: <i>Nghị quyết của Hội đồng quản trị CTCP Khách sạn Sài Gòn về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán</i>; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC Quý 1 năm 2016 (tại thời điểm 30/3/2016); Danh sách SYLL của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng; Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt về việc tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng và niêm yết bổ sung cổ phiếu; Giấy ủy quyền của Công</p>

			<p>ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đại diện hoàn tất các thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán. Tài khoản phong tỏa số 177010000028448 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP.HCM, tài khoản này không trùng với tài khoản thanh toán của tổ chức phát hành; Thông tin về người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng của tổ chức chào bán; Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;</p>
--	--	--	--

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS Day becoming member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông /Mr Trần Doãn Định	Trưởng BKS	24/5/2013	02	100%	
2	Bà/ Mrs Huỳnh Thị Minh Nguyệt	TV. BKS	24/5/2013	01	50%	Công tác
3	Bà/ Mrs Nguyễn Ngọc Lan	TV. BKS	24/5/2013	01	50%	Công tác

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders: Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát một số lĩnh vực cụ thể như sau:

- Giám sát hình hình hoạt động để xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty.
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Xem xét, kiểm tra mức độ đáng tin cậy của Báo cáo tài chính Quý I và Quý II của Công ty. Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các quy định của Nhà nước về tài chính và quản lý hoạt động của Công ty đại chúng giao dịch trên sàn chứng khoán.
- Kiểm soát việc tuân thủ: Xem xét thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo việc chấp hành các luật lệ và các qui định ban hành được Công ty tuân thủ và hợp pháp. Đã hoàn tất việc chi cổ tức năm 2015 cho các cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành

và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Hội đồng Quản trị và Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu cho công tác kiểm tra giám sát.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và đã có các báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên.
- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn Công ty Kiểm toán cho các báo cáo tài chính.
- Kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*
Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về Luật Doanh nghiệp, các văn bản liên quan đến hoạt động chào bán chứng khoán, các khóa học Quản trị Công ty do UBCK và Sở Giao dịch Chứng khoán đào tạo trong năm 2016.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Trần Huy Thăng		Chủ tịch HĐQT	4106000129	23 Lê Lợi	8/4/2013		
2	Nguyễn Thị Kim Oanh		Vợ		HH2 Trường Sơn			
3	Trần Huy Đức		Con					
4	Trần Huy Nhật		Con					
5	Lý Chánh Đạo		TV HĐQT	021896676	117-123 Đồng Khởi	20/4/2016		
6	Chung Hán Lương		TV HĐQT	023520266	3 Nguyễn Thiệp	20/4/2016		
7	Thái Thị Thu Hà		Vợ					
8	Phạm Quang Vũ		TV HĐQT	022994200	351/56 Lê Văn Sỹ Q3	20/4/2016		

9	Bùi Thị Thanh Hằng			023378936	351/56 Lê Văn Sỹ Q3		
10	Phạm Hồng Châu			022776723	351/56 Lê Văn Sỹ Q3		
11	Phạm Hạnh Châu			023664973	351/56 Lê Văn Sỹ Q3		
12	Lê Thị Hoàng Mai		TV HDQT	4106000129	23 Lê Lợi	8/4/2013	
13	Nguyễn Trung Thành		Chồng	020434955			
14	Nguyễn Vũ An		Con				
15	Nguyễn Hoàng Mai Anh		Con				
16	Trần Doãn Định		Trưởng BKS	024959485	23 Lê Lợi	24/5/2013	
17	Phạm Thị Minh Hương		Vợ	250528068	63/S14 Quang Trung		
18	Nguyễn Ngọc Lan		TV BKS	020407399	132 Lê Lai	24/5/2013	
19	Nhan Thị Lợi		Mẹ	020085528			
20	Nguyễn Hòa Bình		Anh	020140019			
21	Nguyễn Anh Dũng		Anh	022313613			
22	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh	020407470			
23	Nguyễn Ngọc Hải		Em	020407561			
24	Huỳnh Thị Minh Nguyệt		TV BKS	025050051	41-47 Đông Du	24/5/2013	
25	Nguyễn Trọng Kha		Chồng	025050017			
26	Huỳnh Thanh Phong		Anh	320558626			
27	Huỳnh Thanh Minh		Anh	320654452			
28	Đỗ Đăng Huy		Giám đốc	021722646	41 -47 Đông Du	15/4/2013	
29	Huỳnh Thị Thu Nga		Vợ	021875845			
30	Đỗ Đăng Quang		Anh	022070647			
31	Đỗ Thị Thủy Liễu		Chị	02379693			
32	Phùng Thị Mai Hương		Em	021875041			
33	Đỗ Đăng Ái		Em	022420822			
34	Trần Thị Minh Hiếu		Kế toán trưởng	022844112	41-47 Đông Du	15/4/2013	
35	Nguyễn Văn Đức		Chồng	022912750			
36	Trần Thị Minh Hạnh		Em	022935320			
37	Trần Cao Sang		Em	023722181			
38	Cao Thị Thúy Vân		Thư ký	024548971	41-47 Đông Du		
39	Mai Phước Lâm		Chồng	022045786	468B Hậu Giang		
40	Cao Thị Hải Vân		Em	331133896			
41	Cao Thị Mỹ Vân		Em	331141541			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment*

and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person. Không có*

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power: Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting). Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO). Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO). Không có*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
Không có								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
	Không có						

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues



TRẦN HUY THĂNG

